

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**  
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **KHOA HỌC CÂY TRỒNG  
(CROP SCIENCE)**

Mã số: **8.62.01.10**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3742 /QĐ-ĐHNL-SDH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

**1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học cây trồng, đồng thời xây dựng các kỹ năng “mềm” trong quá trình học. Mục tiêu của chương trình là sau khi tốt nghiệp các Thạc sĩ có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ; có khả năng công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, có khả năng tham gia các dự án chuyên ngành khoa học cây trồng; có khả năng tiếp cận một cách khoa học đối với các vấn đề mới của chuyên ngành; có năng lực giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học cây trồng, sau khi tốt nghiệp học viên có khả năng đảm nhiệm các nhóm công việc sau:

- Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin một cách khoa học các vấn đề chuyên môn liên quan đến nghiên cứu và sản xuất cây trồng trong các điều kiện khác nhau, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu có ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Có kỹ năng truyền đạt và tham gia công tác giảng dạy, tổ chức thảo luận các vấn đề chuyên môn liên quan đến khoa học và sản xuất cây trồng.
- Có khả năng tổ chức, quản trị quản lý các hoạt động nghề nghiệp chuyên môn về khoa học và sản xuất cây trồng.

**2. CHUẨN ĐẦU RA (Trích QĐ 1982/QĐ-TTg Khung trình độ quốc gia Việt Nam)**

**2.1. Về Kiến thức**

Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành Khoa học cây trồng.

- Kiến thức liên ngành có liên quan.
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

**2.2. Về Kỹ năng**

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề trong sản xuất cây trồng một cách khoa học;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến sản xuất cây trồng.
- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

**2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm**

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.



- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

### 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, Luận văn thạc sĩ. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt, tối thiểu 60 tín chỉ:

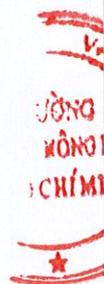
- **Phần kiến thức chung (5 tín chỉ)**
  - Triết học (3 tín chỉ)
  - Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)
- **Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (40 tín chỉ)**
  - Học phần bắt buộc (22 tín chỉ)
  - Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 18 tín chỉ)
- **Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)**

#### 3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu, Chứng chỉ Anh văn qui định;
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

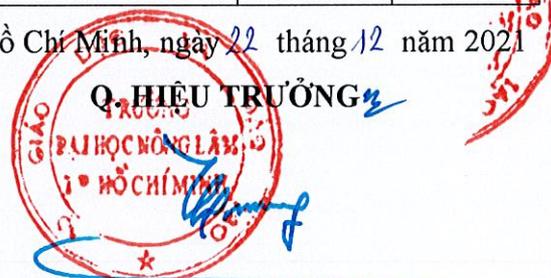
#### 3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
<b>I</b>	<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUNG</b>		<b>(5)</b>	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research methodology)	2 (2, 0)	HK1
<b>II</b>	<b>HỌC PHẦN BẮT BUỘC</b>		<b>(22)</b>	
1	CRSC802	Sinh lý cây trồng ứng dụng (Applied crop physiology)	2 (2, 0)	HK1
2	CRSC803	Dinh dưỡng cây trồng (Plant nutrients)	3 (3, 0)	HK1
3	CRSC806	Thống kê sinh học ứng dụng (Applied biostatistics)	3 (2, 1)	HK1
4	PLPT830	Chiến lược quản lý dịch hại tổng hợp (Integrated pest management strategies)	2 (2, 0)	HK1
5	CRSC804	Sản xuất cây trồng (Crop production)	2 (2, 0)	HK1
6	CRSC809	Hệ sinh thái nông nghiệp (Ecology in agriculture system)	2 (2, 0)	HK1
7	CRSC810	Chọn giống cây trồng nâng cao (Advanced plant breeding)	2 (2, 0)	HK1
8	CRSC811	Quản lý đất và nước trong sản xuất cây trồng (Soil and water management in crop production)	2 (2, 0)	HK1
9	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (2, 0)	HK1
10	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (2, 0)	
<b>III</b>	<b>HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 18 tín chỉ)</b>		<b>(18/38)</b>	
1	CRSC807	Sinh học phân tử và di truyền phân tử (Molecular biology and genetics)	3 (2, 1)	HK2
2	CRSC808	Hệ thống nông nghiệp (Agriculture systems)	2 (2, 0)	HK2



3	CRSC832	Quản lý sản xuất trong nhà màng (Greenhouse production management)	2 (2, 0)	HK2
4	CRSC835	Công nghệ cải tiến giống cây trồng (Plant breeding technology for crop improvement)	3 (2, 1)	HK2
5	PLPT836	Trương tác ký sinh – ký chủ (Host-parasite interactions)	2 (2, 0)	HK2
6	PLPT823	Cơ sở tính đề kháng cây trồng (Plant resistant to biotic-stress)	2 (2, 0)	HK2
7	CRSC837	Tài nguyên khí hậu của hệ thống nông nghiệp (Climatic resources of agricultural systems)	2 (2, 0)	HK2
8	CRSC838	Biến đổi khí hậu: tác động, thích ứng và giảm thiểu tác hại (Climate change: impacts, adaptation and mitigation)	2 (2, 0)	HK2
9	CRSC812	Công nghệ canh tác không đất (Soilless culture technology)	2 (2, 0)	HK2
10	CRSC813	Nông nghiệp đô thị (Urban agriculture)	2 (2, 0)	HK2
11	CRSC815	Khoa học và công nghệ hạt giống (Seed science and technology)	2 (2, 0)	HK2
12	PLPT825	Đấu tranh sinh học (Biological control)	2 (2, 0)	HK2
13	PLPT833	Chiến lược quản lý cây trồng tổng hợp (Strategies of integrated crop management)	2 (2, 0)	HK2
14	PLPT839	Vi sinh vật có lợi cho nông nghiệp bền vững (Beneficial microbes for sustainable agriculture)	3 (2, 1)	HK2
15	PLPT840	Trương tác cây trồng – cỏ dại (Weed-crop interactions)	2 (2, 0)	HK2
16	AECO825	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural products supply chains management)	3 (3, 0)	HK2
17	CRSC817	Công nghệ sau thu hoạch (Post-harvest technology)	2 (2, 0)	HK2
<b>IV</b>	<b>HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP</b>		<b>(15)</b>	
1	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021



**PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng**